

Số: 261/CLM-TCHC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

V/v: Công bố thông tin

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin

- Mã chứng khoán: CLM

- Trụ sở chính: Số 47 Quang Trung - Hoàn Kiếm - Hà Nội

- Điện thoại: 024. 39 424 634 Fax: 024. 39 422 350

- Email: coalimex@fpt.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Mức chi cổ tức năm 2020: 20%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng) và hình thức chi trả cổ tức bằng tiền.

- Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2020 bằng tiền.

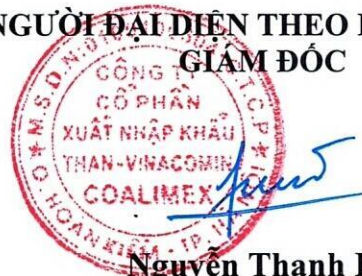
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/4/2021: www.coalimex.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/cáo);
- KTNB;
- Lưu: VT, TCHC, Tký Cty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT ✓
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 (NĂM TÀI CHÍNH 2020)
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin ngày 29 tháng 4 năm 2021.

Đại hội đã thảo luận thông qua và quyết nghị:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2020 tại cuộc họp và phân phối lợi nhuận năm 2020. Nội dung báo cáo kèm theo Nghị quyết.
2. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2020 là 20% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020. Hình thức chi trả bằng tiền.
3. Thông qua việc chi trả thù lao các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2020 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2021 như Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 08/4/2021 của Hội đồng quản trị. Nội dung Tờ trình kèm theo Nghị quyết.
4. Thông qua điều chỉnh kế hoạch quỹ tiền lương cán bộ quản lý chuyên trách năm 2020; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Nếu tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo.
5. Thông qua dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát như Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 08/4/2021. Nội dung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát kèm theo Nghị quyết.

6. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2021 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Quốc tế (AASC)
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UB CKNN;
- Sở giao dịch chứng khoán HN (HNX);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TKCT. *Man*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Trọng Hùng

**CÔNG TY CP XNK THAN -
VINACOMIN**



Số: 01/BB-DHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 (NĂM TÀI CHÍNH 2020)
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin.
Địa chỉ: 47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Đăng ký kinh doanh: Số 0100100304 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 12/01/2021 (đăng ký thay đổi lần thứ 16).
Thời gian họp: Bắt đầu hội 9h00 ngày 29/4/2021;
Kết thúc hội 12h00 ngày 29/4/2021;
Địa điểm họp: Hội trường Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin, địa chỉ: 47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
Ông Nguyễn Thanh Hải – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty (tham gia chủ tọa);
Thư ký Đại hội: Bà Phạm Mai Lan – Thư ký công ty;
Khách mời Đại hội: Ông Nguyễn Hoàng Hà - Phó Giám đốc Công ty TNHH PKF Việt Nam;
Ông Hoàng Đức Phương – Chủ tịch công đoàn Công ty Cổ phần XNK Than – Vinacomin;
Các Ông, Bà trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty
Tổng số cổ đông: 141 cổ đông, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (năm tài chính 2020).
Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng
Số lượng cổ phần: 11 triệu cổ phần
Số cổ đông dự họp: 30 cổ đông dự họp, đại diện cho 10.258.637 cổ phần bằng 93,26 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Danh sách cổ đông dự họp có Phụ lục kèm theo.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Thủ tục khai mạc Đại hội

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông được thành lập theo Quyết định số 44/QĐ-CLM ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Giám đốc Công ty v/v cử thành viên tham gia Ban thẩm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra tính hợp lệ, sự có mặt của cổ đông tham dự Đại hội.

- Ông Phạm Minh – UV HĐQT tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự và giới thiệu chủ tọa Đại hội là Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và đồng chủ tọa là Ông Nguyễn Thanh Hải – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

- Bà Phạm Mai Lan được cổ đông thông qua làm Thư ký cuộc họp.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng, Chủ tọa Đại hội công bố chương trình nghị sự của Đại hội và giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông. Đại hội thống nhất thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.

- Bà Lê Thị Thu Trang – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

II. Các báo cáo trình bày tại Đại hội

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ngân - Trưởng phòng Kế toán – Tài chính trình bày Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2020; Báo cáo về thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021.

- Ông Nguyễn Thanh Hải – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Giám đốc Công ty về thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá các mặt hoạt động của Công ty năm 2020, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2021, đề nghị của HĐQT trước Đại hội đồng cổ đông.

- Bà Bùi Thị Minh Thư – Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính trình bày các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát và Báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính 2020; Đề nghị đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;

III. Các phát biểu tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Hoàng Hà - Phó Giám đốc Công ty TNHH PKF Việt Nam đại diện công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 phát biểu.

- Có 04 cổ đông tham gia phát biểu và đóng góp ý kiến.

IV. Những nội dung biểu quyết thông qua

1. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.258.637 phiếu (30 cổ đông; 93,26 %) trong đó:

Tán thành: 10.258.637 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp,

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp,

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp.

2. Thông qua mức cổ tức năm 2020 là 20 % vốn điều lệ của Công ty. Hình thức chi trả cổ tức bằng tiền.

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.258.637 phiếu (30 cổ đông; 93,26 %) trong đó:

Tán thành: 10.243.537 phiếu, chiếm 99,84% số phiếu biểu quyết dự họp,

Không tán thành: 15.100 phiếu, chiếm 0,14% số phiếu biểu quyết dự họp,

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp.

3. Thông qua việc phê duyệt thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2020 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2021 như Tờ trình số 11/TTr- HĐQT ngày 08/4/2021 của HĐQT tại Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.258.637 phiếu (30 cổ đông; 93,26 %) trong đó:

Tán thành: 10.258.637 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

4. Thông qua điều chỉnh năm 2020 kế hoạch quỹ tiền lương của cán bộ quản lý chuyên trách và kế hoạch sản xuất năm 2021 của Công ty như Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty trình bày tại Đại hội

Nếu tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo.

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.258.637 phiếu (30 cổ đông; 93,26 %) trong đó:

Tán thành: 10.258.637 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

5. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.258.637 phiếu (30 cổ đông; 93,26 %) trong đó:

Tán thành: 10.258.637 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp,

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

6. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2021 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam,

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Quốc tế (AASC),

- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA).

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.258.637 phiếu (30 cổ đông, 93,26 %) trong đó:

Tán thành: 10.258.637 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp,

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

V. Thủ tục bế mạc Đại hội

- Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội để Đại hội thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội ngay tại Đại hội.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Mai Lan

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Trọng Hùng



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐÔNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY NĂM 2021**

Số tt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Hùng	6.104.610	55,50%	
2	Nguyễn Mạnh Điệp	82.508	0,75%	
3	Nguyễn Thanh Hải	296.196	2,69%	
4	Nguyễn Thị Lan Anh	4.242	0,04%	
5	Phạm Minh	33.968	0,31%	
6	Nguyễn Văn Cứ	759.223	6,90%	
7	Lê Thị Thu Trang	370.158	3,37%	
8	Bùi Thị Minh Thu	331.554	3,01%	
9	Hoàng Đức Phương	149.077	1,36%	
10	Đỗ Quyết Tiến	26.404	0,24%	
11	Phạm Mai Lan	88.296	0,80%	
12	Đỗ Thu Hồng	54.884	0,50%	
13	Nguyễn Thị Hồng Nhung	49.604	0,45%	
14	Đậu Tuấn Anh	80.661	0,73%	
15	Nguyễn Thanh Nga	89.821	0,82%	
16	Nguyễn Thị Kim Oanh	21.104	0,19%	
17	Nguyễn Thanh Hương	656.412	5,97%	
18	Ngô Văn Ca	87.485	0,80%	
19	Nguyễn Đăng Đại	24.312	0,22%	
20	Nguyễn Duy Long	90.807	0,83%	
21	Nguyễn Anh Tuấn	127.625	1,16%	
22	Lê Thị Xuân Lai	38.735	0,35%	
23	Phạm Hồng Khanh	393.144	3,57%	
24	Phạm Minh Châu	51.655	0,47%	
25	Trần Hoàng Khánh	5.974	0,05%	
26	Trần Xuân Hòa	59.744	0,54%	

Số tt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ	Ghi chú
27	Trịnh Nam Hải	56.148	0,51%	
28	Tô Hồng Sơn	15.100	0,14%	
29	Đào Thị Tuyết Giang	82.626	0,75%	
30	Nguyễn Hoàng Tiến	26.105	0,24%	
30	Tổng cộng:	10.258.182	93,26%	



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 TÓM TẮT

1 Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CP XNK THAN - VINACOMIN		
2 Giấy đăng ký doanh nghiệp	Số 0100100304 ngày 28/12/2017 (Thay đổi lần thứ 16 ngày 12/01/2021)		
3 Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh xuất nhập khẩu; Chế biến than; Cung ứng vật tư; Xuất khẩu lao động; kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê...		
4 Địa chỉ, điện thoại, fax	47 Quang Trung, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội		
	Điện thoại: 024 3 9423166	Fax: 024 3 9422350	
5 Vốn điều lệ	110.000,00	Tr.đồng	
Trong đó: Vốn Nhà nước	60.953,48	Tr.đồng	
Vốn các cổ đông khác	49.046,52	Tr.đồng	

Phần I: Kết quả kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020 (điều chỉnh)	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH
1	Xuất nhập khẩu than				
	- Xuất khẩu than	Tấn	130.000	155.257	119%
	- Nhập khẩu than	Tấn	3.000.000	3.449.722	115%
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hóa	USD	254.900.000	266.736.242	105%
	- Xuất khẩu than	USD	40.400.000	18.842.492	47%
	- Nhập khẩu than	USD	204.000.000	240.030.987	118%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	10.500.000	7.862.763	75%
3	Tổng doanh thu	Tr.VND	6.114.686	7.530.207	123%
4	Giá trị sản xuất	Tr.VND	163.086	190.500	117%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VND	57.000	59.604	105%
6	Tổng quỹ lương	Tr.VND	35.117	37.499	107%
	- Theo đơn giá	Tr.VND	32.670	35.052	107%
	- Quỹ lương cán bộ quản lý	Tr.VND	2.447	2.447	100%
7	Tiền lương bình quân	ngh.đồng/ng/tháng	16.703	18.382	110%
8	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	Tối thiểu 9%	20% (dự kiến)	

Ghi chú: Kế hoạch điều chỉnh theo CV 6128/TKV-KH ngày 23/12/2020 của Tập đoàn Than - KS Việt Nam và QĐ 213/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần XNK Than - Vinacomin



Phần II: Số liệu báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2020

Đơn vị: đồng

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2020)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2020)
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	1.113.279.381.617	931.935.095.517
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110- BCĐKT	24.960.095.630	18.224.271.817
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120- BCĐKT	-	-
3	Các khoản phải thu	130- BCĐKT	746.017.008.289	326.672.203.714
	- Phải thu của khách hàng	131-BCĐKT	737.598.299.522	288.054.794.779
	- Trả trước cho người bán	132-BCĐKT	10.749.462.937	33.783.595.698
	- Phải thu nội bộ	133-BCĐKT	-	-
	- Các khoản phải thu khác	136-BCĐKT	1.311.857.000	2.174.347.408
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(3.642.611.170)	(3.653.591.920)
	- Tài sản thiếu chờ xử lý	139-BCĐKT	-	6.313.057.749
4	Hàng tồn kho	140- BCĐKT	341.830.619.199	550.690.341.813
	- Dự phòng Giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	471.658.499	36.348.278.173
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	151-BCĐKT	251.527.420	1.274.712.556
	- Thuế GTGT được khấu trừ	152-BCĐKT	204.181.657	23.750.196.442
	- Các khoản Thuế phải thu	153-BCĐKT	15.949.422	11.323.369.175
	- Tài sản ngắn hạn khác	158-BCĐKT	-	-
II	Tài sản dài hạn	200- BCĐKT	91.924.880.090	106.309.937.677
1	Các khoản phải thu dài hạn	210- BCĐKT	4.374.525.359	8.172.504.291
2	Tài sản cố định	220- BCĐKT	371.531.849	678.955.703
	- Tài sản cố định hữu hình (GTCL)	221- BCĐKT	371.531.849	678.955.703
	+ Nguyên giá	222- BCĐKT	16.235.744.217	17.040.235.035
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	223- BCĐKT	(15.864.212.368)	(16.361.279.332)
3	Bất động sản đầu tư	230- BCĐKT	86.646.290.466	92.617.237.646
	+ Nguyên giá	231- BCĐKT	134.772.018.652	134.772.018.652
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	232- BCĐKT	(48.125.728.186)	(42.154.781.006)
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT	532.532.416	4.841.240.037
*	Giá trị thực tế của doanh nghiệp (I+II)	270-BCĐKT	1.205.204.261.707	1.038.245.033.194

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2020)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2020)
III	Nợ phải trả	300- BCĐKT	1.011.722.799.066	866.906.290.079
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1.008.104.197.189	862.363.933.281
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	269.480.320.971	337.523.473.737
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312-BCĐKT	78.898.438.862	150.468.395.813
-	Thuế và các khoản phải nộp NN	313-BCĐKT	6.722.465.850	7.704.004.340
-	Phải trả người lao động	314-BCĐKT	4.916.204.314	6.013.569.375
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	7.614.926.698	2.721.263.871
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316-BCĐKT	-	-
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318-BCĐKT	2.647.529.097	10.410.123.783
-	Các khoản phải trả phải nộp khác	319-BCĐKT	247.052.358.056	1.752.585.506
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	376.501.617.567	339.758.445.130
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	12.601.571.698	5.548.434.650
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322-BCĐKT	1.668.764.076	463.637.076
2	Nợ dài hạn	330- BCĐKT	3.618.601.877	4.542.356.798
-	Phải trả dài hạn khác	337-BCĐKT	3.618.601.877	4.542.356.798
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338-BCĐKT	-	-
IV	Vốn chủ sở hữu	400- BCĐKT	193.481.462.641	171.338.743.115
1	Vốn chủ sở hữu	410- BCĐKT	193.481.462.641	171.338.743.115
	- Trong đó: Vốn đầu tư cổ đông	411- BCĐKT	110.000.000.000	110.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	412- BCĐKT	4.122.208.000	4.122.208.000
	Vốn khác của chủ sở hữu	414- BCĐKT	6.487.530.434	6.487.530.434
	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	24.448.588.014	13.186.752.317
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	48.423.136.193	37.542.252.364
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430- BCĐKT	-	-

Tổng nợ phải thu: 750.391.533.648 đồng

Tổng nợ phải trả: 1.011.722.799.066 đồng 

Phần III: Cơ cấu tài sản - Cơ cấu vốn

STT	Nội dung	Cuối năm (31/12/2020)	Đầu năm (01/01/2020)
A	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	7,63%	10,24%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	92,37%	89,76%
B	Cơ cấu vốn		
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	16,05%	16,50%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	83,95%	83,50%
V	Đánh giá năng lực tài chính		
	Khả năng thanh toán tạm thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,1 lần	1,08 lần
	Khả năng thanh toán dài hạn=Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	1,19 lần	1,2 lần
VI	Tỷ suất sinh lời		
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng doanh thu	0,62%	0,69%
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	3,84%	3,62%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	23,92%	21,91%
VII	Dự kiến phân phối lợi nhuận:	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	đồng	59.603.572.904
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2020	đồng	13.316.436.711
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	đồng	46.287.136.193
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	2.136.000.000
5	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đồng	48.423.136.193
6	Lợi nhuận phân phối	đồng	34.818.136.193
6.1	Trả cổ tức (dự kiến 20% vốn điều lệ)	đồng	22.000.000.000
6.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	đồng	26.423.136.193
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau khi trừ cổ tức)	đồng	7.927.136.193
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (1.5 tháng lương bình quân)	đồng	4.687.000.000
	- Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành (01 tháng lương VCQL)	đồng	204.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	đồng	13.605.000.000

Trưởng Phòng Kế toán tài chính



Nguyễn Thị Quỳnh Ngân

Số: *M* /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày *08* tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2020 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt việc chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), người quản lý chuyên trách khác của Công ty năm tài chính 2020 và đề xuất thù lao năm tài chính 2021, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch tiền lương Người quản lý chuyên trách năm 2020:

Stt	Chức danh	Số người	Tiền lương bình quân kế hoạch (Triệu đồng /tháng)	Tổng tiền lương (Triệu đồng /năm)
1	Giám đốc	1	44,46	533,50
2	Trưởng ban kiểm soát	1	41,21	494,50
3	Phó giám đốc	3	39,42	1.419,00
	Tổng cộng	5		2.447,00

2. Thực hiện năm 2020:

2.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Stt	Chức danh kiêm nhiệm	Số người	Kế hoạch mức chi năm 2020 (Triệu đồng/năm)	Thực hiện năm 2020 (Triệu đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61,68	61,68
2	Ủy viên HĐQT	04	210,24	210,24
3	Ủy viên BKS	02	105,12	105,12
	Tổng cộng	07	377,04	377,04

2.2. Tiền lương của Người quản lý chuyên trách:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương bình quân kế hoạch điều chỉnh (Triệu đồng/tháng)	Tiền lương bình quân thực hiện (Triệu đồng/tháng)	Tổng tiền lương (Triệu đồng/năm)
1	Nguyễn Thanh Hải	Giám đốc	44,46	44,46	533,50
2	Nguyễn Thị Lan Anh	TBKS	41,21	41,21	494,50
3	Phạm Minh	Phó giám đốc	39,42	39,42	473,00
4	Nguyễn Thùy Dương	Phó giám đốc	39,42	39,42	473,00
5	Lê Thị Thu Trang	Phó giám đốc	39,42	39,42	473,00
	Tổng cộng				2.447,00

3. Kế hoạch năm 2021:

3.1. Kế hoạch mức chi thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách:

Stt	Chức danh kiêm nhiệm	Tiền lương tháng (Triệu đồng/tháng)	Số người	Tỷ lệ chi tối đa	Thù lao tháng (Triệu đồng/tháng)	Thực hiện năm 2021 (Triệu đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	25,70	01	20%	5,14	61,68
2	Ủy viên HĐQT	21,90	04	20%	17,52	210,24
3	Ủy viên BKS	21,90	02	20%	8,76	105,12
	Tổng cộng		07		31,42	377,04

Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng đối với thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS được tính theo công việc, được trả tối đa bằng 20% mức tiền lương của chức danh chuyên trách tương đương.

Phương thức chi: Hàng tháng tạm ứng 80% mức thù lao được chi, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Ghi chú: Mức tiền lương hàng tháng của Người quản lý chuyên trách áp dụng theo Phụ lục 04-Doanh nghiệp hạng I nhóm II, ban hành kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV).

3.2. Tiền lương của Người quản lý chuyên trách:

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch tiền lương bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	Tổng quỹ tiền lương (Triệu đồng/năm)
1	Giám đốc	1	32,08	385
2	Trưởng ban kiểm soát	1	29,75	357
3	Phó giám đốc	3	28,50	1026
	Tổng cộng	5		1.768

Quỹ tiền lương của Người quản lý chuyên trách tính theo số lượng người và thời gian làm việc thực tế trong năm.

Trong trường hợp Nhà nước thay đổi chế độ tiền lương, phụ cấp trách nhiệm đối với các thành viên HĐQT và BKS thì ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền HĐQT quyết định và báo cáo lại ĐHĐCĐ thường niên kỳ họp sau.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Hà nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Kính thưa Quý vị Đại biểu!

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin (Coalimex), tôi xin được báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.

Phần I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020

I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH	Tỷ lệ 2020/2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	6.114.686	7.530.207	123%	139%
2	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	163.086	190.500	117%	134%
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	57.000	59.604	105%	122%
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	52	54	105%	122%
5	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	16.703	18.382	110%	112%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	≥9	20% (dự kiến)	222%	111%

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

Năm 2020 vừa qua là một năm đầy sự biến động không chỉ đối với Công ty Coalimex nói riêng mà với toàn thế giới nói chung, những nguyên nhân khách quan và chủ quan đã có ảnh hưởng tới các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Ảnh hưởng xấu của Dịch Covid-19 đến các hoạt động SXKD nói chung, trong đó chịu ảnh hưởng nặng nề là lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng, xuất khẩu lao động, xuất khẩu than...

- Công tác pha trộn than, giao nhận than không chỉ phụ thuộc vào nguồn than, kế hoạch lấy than của khách hàng mà còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, thiên tai...

- Công tác kinh doanh thiết bị - vật tư gặp nhiều khó khăn không chỉ do cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng làm thương mại mà còn do những quy định bất lợi trong luật đấu thầu.

- Khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu kinh doanh, chế biến – pha trộn than và quản trị rủi ro trong kinh doanh.

- Than xuất khẩu giảm đáng kể do giá than thế giới biến động giảm và nhu cầu dùng than Việt Nam giảm do tác động của dịch bệnh Covid-19.

Bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có được những thuận lợi sau:

- Công ty được Tập đoàn tin tưởng giao nhiệm vụ nhập khẩu 3 triệu tấn than để cung cấp cho các đơn vị trong Tập đoàn và các đơn vị có liên kết với Tập đoàn để pha trộn chế biến than cung cấp cho các nhà máy điện.

- Công tác giao nhận và pha trộn than đã đi vào ổn định, nề nếp.

- Một số chính sách của nhà nước về thuế như giảm thuế, giãn thuế, giảm thuế đất, do ảnh hưởng của Dịch Covid-19, ưu đãi về lãi suất của các ngân hàng thương mại, tỷ giá VNĐ tương đối ổn định, sửa đổi Nghị định 20 về quản lý thuế đối với Doanh nghiệp có giao dịch liên kết theo hướng thuận lợi hơn đối với doanh nghiệp.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau:

- | | |
|--|----------|
| - Khả năng thanh toán tạm thời (TSNH/nợ ngắn hạn): | 1,1 lần |
| - Khả năng thanh toán dài hạn (Tổng tài sản/tổng nợ phải trả): | 1,19 lần |
| - Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu: | 5,23 lần |

Căn cứ vào tình hình sản xuất tiêu thụ chung toàn ngành, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành công văn số 6128/TKV-KH ngày 23/12/2020 điều chỉnh giảm sản lượng than xuất khẩu của Công ty từ 300 nghìn tấn xuống 130 nghìn tấn; than pha trộn từ 750 nghìn tấn xuống 400 nghìn tấn, điều chỉnh quỹ lương của cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị Công ty cũng đã ban hành Quyết định số 213/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 điều chỉnh các chỉ tiêu nói trên tương ứng.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo, tập thể người lao động Công ty, sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn và sự hợp tác của các bạn hàng trong và ngoài nước, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, giá trị sản xuất và lợi nhuận năm, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt giá trị tuyệt đối cao nhất từ trước đến nay, tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 54%, hoàn thành 105% kế hoạch, bằng 122% so với năm 2019.

2. Tình hình các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty

2.1 - Xuất - nhập khẩu, pha trộn – chế biến, kinh doanh, giao nhận than:

Than xuất khẩu: Năm 2020, do ảnh hưởng của Dịch Covid-19, hai thị trường xuất khẩu than chính của Công ty là Hàn Quốc và Thái Lan giảm sản lượng lấy than. Sản lượng xuất khẩu than đạt 155,26 nghìn tấn đạt 119% so với kế hoạch điều chỉnh, tương đương với 18,84 triệu USD.

Than nhập khẩu: Than nhập khẩu chủ yếu để cung cấp cho các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị có liên kết với Tập đoàn và một phần nhỏ dùng để chế biến, pha trộn. Với sự tích cực, chủ động, nắm bắt tốt thông tin thị trường và nhà cung cấp, nhu cầu của khách hàng trong nước, tìm kiếm các loại than nhập khẩu có chất lượng và giá cả phù hợp từ thị trường Nga, Úc, Mozambique, Nam Phi, Canada. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện nhập khẩu 3,45 triệu tấn than, đạt kim ngạch 240,03 triệu USD và hoàn thành 115% kế hoạch sản lượng.

Than pha trộn: Công tác pha trộn than hoạt động tốt, đảm bảo chất lượng hàng hóa và tiến độ giao hàng, tuy nhiên sản lượng than pha trộn giao cho Tập đoàn không đạt như kế hoạch ban đầu đề ra do từ giữa tháng 8/2020 có vướng mắc về kê khai giá đối với Cục quản lý giá – Bộ Tài chính tại các kho trung chuyển của Tập đoàn và do nhà máy Duyên Hải 1 tạm dừng lấy than một số tháng trong quý IV/2020 do phải duy tu bảo dưỡng lò hơi và tồn kho trong nhà máy cao. Năm 2020 sản lượng than pha trộn giao cho nhiệt điện đạt 402,43 nghìn tấn, hoàn thành so với kế hoạch điều chỉnh của Tập đoàn.

Than kinh doanh nội địa: Cùng với công tác pha trộn than, các đơn vị kinh doanh còn chủ động tìm kiếm thị trường, tăng cường kinh doanh than nội địa. Sản lượng than mua bán nội địa năm 2020 đạt 110,144 nghìn tấn bằng 135% so với năm 2019.

Công tác giao nhận than: Năm 2020 công ty thực hiện tốt công tác giao nhận than cho nhà máy điện Vĩnh Tân 1 và một phần nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2, sản lượng giao nhận là 5.041.917 tấn than (trong đó nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1: 3.615.690 tấn và nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2 : 1.426.227 tấn), hoàn thành 112% kế hoạch năm.

2.2 - Nhập khẩu- kinh doanh cung ứng thiết bị-vật tư:

Do ảnh hưởng của Dịch Covid-19, lĩnh vực kinh doanh cung ứng vật tư thiết bị cũng gặp nhiều khó khăn: Một số hợp đồng không đảm bảo đúng tiến độ giao hàng vì sự chậm trễ của hoạt động vận tải quốc tế; kế hoạch sản xuất của các nhà máy bị ảnh hưởng; các hợp đồng lớn về thiết bị cơ giới hóa phát sinh chi phí ngoài kế hoạch đối với nhà Cung cấp và Chủ đầu tư vì chuyên gia không thể sang hướng dẫn lắp đặt để đưa vào vận hành đúng kế hoạch... Ngoài ra sự cạnh tranh trong đấu thầu mua sắm thiết bị vật tư ngày càng gay gắt do có thêm nhiều đơn vị tư nhân gia nhập thị trường, cùng những bất lợi trong luật đấu thầu nên kim ngạch nhập khẩu thiết bị vật tư năm 2020 chỉ đạt 7,86 triệu USD, tương đương với 75% kế hoạch. Tuy nhiên, các mặt hàng kinh doanh truyền thống, thị trường truyền thống được giữ vững. Ngoài ra các đơn vị kinh doanh trong Công ty đã tăng cường khai thác kinh doanh mua bán trong nước để bù đắp sự sụt giảm của kinh doanh nhập khẩu thiết bị - vật tư. Doanh thu kinh doanh nhập khẩu và mua bán trong nước năm 2020 đạt gần 853 tỷ đồng, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD chung của Công ty.

- Xuất khẩu lao động:

Dịch Covid-19 đã khiến Nhật Bản – thị trường chủ yếu của Công ty - thông báo tạm dừng tiếp nhận lao động nước ngoài từ tháng 04 cho đến hết tháng 10/2020. Tuy nhiên giá trị sản xuất XKLD năm 2020 vẫn hoàn thành mục tiêu nhờ doanh thu các hợp đồng từ năm trước chuyển sang, số lượng lao động xuất cảnh đi làm việc có thời hạn tại Nhật Bản năm 2020 là 119 lao động.

2.3 - Kinh doanh cho thuê văn phòng:

Năm 2020 công tác kinh doanh cho thuê văn phòng là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ Dịch Covid-19 nhiều khách hàng đã thu hẹp diện tích thuê hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng thuê trước hạn. Hiểu rõ được điều này nên Công ty đã chủ động thực

hiện những giải pháp để chia sẻ khó khăn với khách hàng, giúp khách hàng ổn định kinh doanh để giảm thiểu tối đa tỷ lệ diện tích trống như: giãn thanh toán, tăng cường khuyến mại, miễn giảm chi phí dịch vụ do đó tỷ lệ lấp đầy cho thuê văn phòng tại 33 Tràng Thi đạt 84,05% và tại 29-31 Đinh Bộ Lĩnh đạt 94,55% diện tích cho thuê. Công tác bảo dưỡng duy tu tòa nhà và chăm sóc khách hàng thực hiện đúng định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, giữ vững số lượng khách hàng.

2.4- Công tác quản lý và các hoạt động khác:

Năm 2020 để thực hiện nhập khẩu 3,45 triệu tấn than thì việc đảm bảo nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh nhập khẩu than, thiết bị-vật tư, kinh doanh than pha trộn là rất khó khăn. Ngay từ đầu năm, Công ty ngoài việc rất nỗ lực làm việc với các ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng, tìm hiểu các hình thức vay với lãi suất và điều kiện phù hợp thì còn phải theo dõi sát sao biến động tỷ giá, công tác thu hồi tiền hàng, bù trừ công nợ nội bộ, sử dụng linh hoạt các sản phẩm tài chính như mở L/C Upas để hạn chế được tối đa ảnh hưởng về chi phí lãi vay theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/06/2020 và Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 Quy định về quản lý thuế đối với Doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Nhờ tích cực thu hồi công nợ và hợp tác với Ngân hàng tìm các giải pháp hỗ trợ tài chính như mở L/C nội địa, L/C Upas nên hệ số nợ/vốn chủ sở hữu dưới mức cho phép của Tập đoàn.

Năm 2020 Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế, quy định trong Công ty: Quy định về việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế quản lý công nợ; Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro; Quy định chế độ công tác phí; Quy định mức khoán chi phí điện thoại, internet phục vụ sản xuất kinh doanh; Quy định chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng; Quy chế Mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty; Quy định quy trình đánh giá mục tiêu công việc và đánh giá kết quả thực hiện KPI; Quy định về quy trình kinh doanh than nội địa tự doanh; Quy định về phân công thị trường nhập khẩu than, kinh doanh vật tư thiết bị;

Công ty đã lắp đặt hệ thống thiết bị họp trực tuyến và triển khai phần mềm quản lý đấu thầu, quản lý tồn kho than để đáp ứng nhu cầu điều hành, quản lý.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1.1 Những khó khăn chính:

- Diễn biến phức tạp của Dịch Covid -19 tiếp tục gây ảnh hưởng không nhỏ tới các ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lĩnh vực nhập khẩu, pha trộn chế biến than chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do chính sách của Chính phủ cho phép các nhà máy nhiệt điện chủ động nhập khẩu than. Nhu cầu than cho điện giảm do phải ưu tiên các nguồn năng lượng tái tạo, khí.

- Than tồn kho của Tập đoàn hiện còn cao. Kế hoạch nhập khẩu than để pha trộn chế biến than cho điện của Tập đoàn giảm đáng kể và dự kiến chỉ bắt đầu nhập khẩu từ tháng 6/2021 nếu điều kiện cho phép, giá than nhập khẩu biến động tăng sẽ tác động đến sản lượng than nhập khẩu .

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng làm thương mại trong và ngoài ngành.

- Lĩnh vực xuất khẩu lao động: Nhật Bản- thị trường xuất khẩu lao động chính của Công ty chưa có dấu hiệu mở trở lại.

- Lĩnh vực kinh doanh văn phòng: Nhu cầu thuê văn phòng vẫn chưa phục hồi do tác động của dịch bệnh Covid-19

- Sự điều chỉnh chính sách tài chính, tiền tệ; Sự biến động khó lường về tỷ giá.

- Dự báo lãi suất vay, tỷ giá biến động, khó khăn trong việc huy động vốn vay đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

1.2 Những thuận lợi chính:

- Sản lượng than xuất khẩu dự kiến thực hiện sẽ cao hơn năm 2020.

- Công ty tiếp tục được thực hiện công tác giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (VT1) và một phần của nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2 (VT2).

- Công ty có quan hệ tốt với các bạn hàng; có uy tín đối với các ngân hàng và các tổ chức tài chính trong việc thu xếp vốn.

- Công ty được đánh giá là một công ty có thế mạnh về kinh doanh xuất nhập khẩu, có đội ngũ lao động nhiệt tình năng động, được đào tạo bài bản, có chuyên môn nghiệp vụ vững, có nhiều kinh nghiệm, sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi.

Với những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như trên công ty đề ra các chỉ tiêu chính năm 2021 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.550
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	119,3
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	30
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	27%
5	Thu nhập tiền lương b/q	tr.đ/ng/th	15,602
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	dự kiến tối thiểu 9%

2. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH

2.1 Lĩnh vực xuất - nhập khẩu, chế biến – kinh doanh- giao nhận than

Xuất khẩu than: Phần đầu đạt 300 nghìn tấn than xuất khẩu các loại.

Nhập khẩu than, kinh doanh than nội địa: Tích cực tìm kiếm những khách hàng trong nước bán than nội địa và than nhập khẩu bù đắp sản lượng than nhập khẩu dự báo giảm đáng kể cho các đơn vị pha trộn chế biến than cho điện của Tập đoàn.

Công tác pha trộn - chế biến than: Phần đầu đạt 500 nghìn tấn pha trộn loại 5b.10 và 6a.10 để giao cho các nhà máy nhiệt điện theo hợp đồng Tập đoàn ký với khách hàng. Tìm kiếm nguồn than nhập khẩu phù hợp, nâng cao tỷ lệ sử dụng than trong nước trong pha trộn, đảm bảo đúng tiêu chuẩn than đã ký giao cho nhiệt điện.

Công tác giao nhận than: Thực hiện tốt công tác giao nhận than và các nghĩa vụ trong hợp đồng.

2.2 Lĩnh vực nhập khẩu thiết bị - vật tư

Phần đầu kinh doanh thiết bị - vật tư đạt 100% GTSX kế hoạch. Làm việc với các nhà cung cấp lớn, uy tín để có giá chào cạnh tranh, phần đầu đưa Coalimex trở thành đại lý của khách hàng tại thị trường Việt Nam. Tích cực, năng động tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới.

Có các giải pháp phù hợp để thu hồi tiền hàng trước và đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2.3 Lĩnh vực xuất khẩu lao động

Tập trung mở rộng thị trường lao động Nhật Bản khi thị trường này mở cửa lại, khai thác hiệu quả đầu tư cải tạo tại trung tâm đào tạo Yên Viên. Giữ quan hệ tốt với khách hàng và nắm bắt thông tin đầy đủ, kịp thời để có thể giữ vững và nâng cao số lượng lao động xuất khẩu.

2.4 Lĩnh vực cho thuê văn phòng

Phấn đấu giữ vững tỷ lệ hiện có và tìm kiếm cơ hội để tăng diện tích cho thuê.

2.5 Công tác quản lý

Cần tăng cường quan hệ với các ngân hàng đáp ứng kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí vốn hợp lý;

Theo dõi chặt chẽ và phối hợp với các phòng kinh doanh đảm bảo thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài, đảm bảo an toàn vốn.

Quản lý chặt chẽ, đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận. Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Kính thưa Đại hội,

Dự kiến năm 2021 sẽ khó khăn hơn nhiều so với năm 2020 nhưng tôi tin tưởng với ý thức trách nhiệm cao, với bề dày kinh nghiệm của Công ty trong những năm qua, biết tận dụng những yếu tố thuận lợi và đặc biệt là với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm tạo điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự tin cậy của các bạn hàng, Công ty Coalimex sẽ cố gắng vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội để xem xét và quyết định.

Xin kính chúc sức khỏe toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công!

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Thanh Hải

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(NĂM TÀI CHÍNH 2020)**

Kính thưa Quý Đại biểu, Quý Cổ đông Công ty!

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trân trọng chào mừng Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Coalimex).

Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (năm tài chính 2020) là Đại hội đầu tiên của nhiệm kỳ thứ 4 (2020-2024) của HĐQT Công ty CP XNK Than – Vinacomin. Ngoài việc thực hiện những nhiệm vụ thường niên theo Quy định tại Điều lệ, Đại hội lần này sẽ tiến hành một số đánh giá hoạt động của Công ty trong năm 2020 và đề xuất phương hướng sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty trong năm 2021; đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ về Quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý Cổ đông với các nội dung sau:

PHẦN I:

**ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2020**

I. Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Sau khi xem xét Tờ trình số 30/TTr-KTTC ngày 28/12/2020 của Giám đốc Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020;

HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 31/12/2020 phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty. Trong đó điều chỉnh chỉ tiêu sản lượng xuất khẩu ủy thác từ 300.000 tấn than xuống 130.000 tấn than và chỉ tiêu sản lượng than pha trộn từ 750.000 tấn than xuống 400.000 tấn than, quỹ tiền lương của cán bộ quản lý.

II. Thực hiện chức năng quản lý

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 16 cuộc họp, ban hành 19 Nghị quyết với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Phê duyệt bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty, các Trưởng, Phó Trưởng phòng Công ty;
- Thống nhất rà soát và phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2016-2020 và 2020-2025; bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 của Công ty;
- Thống nhất thông qua nội dung của các Quy chế: Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty; Quản lý và phòng ngừa rủi ro của Công ty; Quản lý công nợ của Công ty; Mối quan hệ Đảng ủy – Hội đồng quản trị của Công ty và các Quy định: Lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ của Công ty; Quy định về chế độ công tác phí, mức khoán chi phí điện thoại, Internet phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thống nhất phê duyệt giao Giám đốc Công ty ký các hợp đồng tín dụng năm 2020 tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng;
- Thống nhất phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Một số công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

III. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp việc

- Trong năm 2020, Giám đốc và bộ máy giúp việc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành kế hoạch.
- Giám đốc và bộ máy giúp việc đã có nhiều đề xuất đúng đắn, kịp thời, sát với thực tiễn giúp HĐQT đưa ra các định hướng và quyết định chính xác trong việc chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.
- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.

IV. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

- Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn kịp thời, đảm bảo việc điều hành hoạt động SXKD được thuận lợi và thông suốt.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, hết mình vì lợi ích của Công ty và Quý Cổ đông.

PHẦN II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh và tình hình thị trường. Cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.550,0
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	119,3
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	30,0
4	Thu nhập tiền lương b/q	tr.đ/ng/th	15,6
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	Tối thiểu 9%

Trong năm 2021, Công ty không có kế hoạch đầu tư sửa chữa lớn và mua sắm trang thiết bị. Tuy nhiên, do khó có thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách và dịch bệnh, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính nên trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2021, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội tới.

2. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2021

Mục tiêu của Công ty năm 2021 là tiếp tục mở rộng thị trường và phát triển kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, tối đa lợi nhuận, có tỷ lệ cổ tức hợp lý, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó, phương hướng chủ yếu là nhập khẩu, chế biến, kinh doanh than để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện và các hộ sử dụng khác; kinh doanh thương mại; xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư; cho thuê văn phòng và các hoạt động đầu tư kinh doanh khác liên quan đến ngành nghề thế mạnh của Công ty.

HĐQT Công ty sẽ định hướng và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện những công việc sau:

- Thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Xem xét sắp xếp lại, hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh giản để đáp ứng thực tế công việc kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Nắm bắt cơ hội và đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực công ty có lợi thế trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn.

PHẦN III

ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT TRƯỚC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ cho ý kiến về những vấn đề sau:

1. Thông qua kế hoạch điều chỉnh chỉ tiêu xuất khẩu ủy thác than, chỉ tiêu sản lượng pha trộn than và quỹ tiền lương cán bộ quản lý năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như đã trình bày tại báo cáo. Nếu tình hình sản xuất kinh doanh có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo.
2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2020 tại Đại hội. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2020 là 20% vốn điều lệ Công ty. Hình thức chi trả bằng tiền. Thông qua mức cổ tức kế hoạch năm 2021 tối thiểu 9%.
3. Thông qua việc chi trả phụ cấp trách nhiệm của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 và phương thức chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 như Tờ trình của HĐQT tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2021 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty như Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội.
5. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty, các Quy chế quản trị nội bộ về Quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính thưa Đại hội,

Nền kinh tế trong nước và thế giới vẫn đang phức tạp, còn nhiều tiềm ẩn khó lường. Dịch bệnh Covid -19 vẫn chưa được đẩy lùi. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 4 và Ban lãnh đạo điều hành Công ty sẽ đồng tâm khắc phục khó khăn, tích cực tìm tòi hướng đi mới, cách làm mới, chủ động nắm bắt cơ hội, chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, giúp Công ty tiếp tục tăng trưởng, nâng cao uy tín và thương hiệu Coalimex.

Trong suốt những năm qua, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban lãnh đạo điều hành Công ty luôn nhận được sự ủng hộ mọi mặt của các cổ đông Công ty, cổ đông ngoài Công ty và đặc biệt là của cổ đông pháp nhân Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Tại Đại hội này, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn và mong quý cổ đông tiếp tục quan tâm, ủng hộ mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty để Công ty Coalimex luôn phát triển bền vững.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS
- Ban GD;
- Cổ đông;
- Lưu TKCT. *lll*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Số: 12 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

HĐQT Công ty cổ phần XNK Than- Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông về dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Về kết cấu: Điều lệ và các Quy chế của Công ty được xây dựng theo hướng dẫn tại thông tư số 116/2020/TT-BTC và bản Điều lệ hiện tại của Công ty.

2. Về nội dung:

Thứ nhất: Các nội dung trong Điều lệ và các bản Quy chế thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, nghị định số 155/2020/NĐ-CP, thông tư số 116/2020/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn khác áp dụng đối với công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán. Trong đó, một số điểm thay đổi chính như:

- Tại Khoản 5 Điều 12 Điều lệ.

Quyền đề cử, ứng cử người đề bầu vào HĐQT, BKS: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ mười (10) % trở lên có quyền Đề cử người vào HĐQT và Ban Kiểm soát theo quy định (Điều lệ hiện tại đang quy định là 5%).

- *Tại Điểm a, Khoản 2 Điều 18 Điều lệ*

Thời gian lập danh sách dự họp ĐHCĐ không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp (Điều lệ hiện tại quy định là 05 ngày).

- *Tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ:*

Thời gian gửi thông báo mời họp ĐHCĐ chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc (Điều lệ hiện tại quy định là 10 ngày).

- *Tại Khoản 1 Điều 19 Điều lệ:*

Điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ: có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50) % tổng số phiếu biểu quyết (Điều lệ hiện tại quy định tỷ lệ này là 51%).

- *Tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 21 Điều lệ:* quy định về Điều kiện Nghị quyết ĐHCĐ thông qua:

+ Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;

. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

+ Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp nêu trên và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- *Tại Khoản 4 Điều 26 Điều lệ:*

Cơ cấu thành viên HĐQT: đảm bảo tối thiểu 01 thành viên độc lập. (Điều lệ hiện tại đang quy định là ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT).

- *Tại Khoản 2 Điều 37 Điều lệ:*

Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát.

Thứ hai: Các nội dung khác trong thông tư số 116/2020/TT-BTC không quy định, nhưng đã được quy định trong bản Điều lệ hiện tại và vẫn đang phù hợp với tình hình tổ chức hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật có

liên quan, nên dự kiến giữ nguyên các quy định của Điều lệ hiện tại của Công ty. Cụ thể các nội dung chính được quy định tại các điều sau:

- Tại khoản 4 và 5 Điều 2:

+ Khoản 4: Công ty là công ty con của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (dưới đây gọi tắt là TKV), do TKV chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần, thông qua thương hiệu của TKV hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của TKV.

+ Khoản 5: Công ty được phép sử dụng nhãn hiệu TKV và VINACOMIN của TKV trong tên gọi của Công ty bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo quy chế sử dụng nhãn hiệu của TKV và quy định của pháp luật.

Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty con đối với TKV theo Điều lệ của TKV và các quy chế quản lý trong nội bộ TKV mà Công ty là một thành viên.

- Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 6:

Tỷ lệ sở hữu cổ đông nước ngoài: 0% theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Điều 2 Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Điều 7 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và Điều 15 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư.

- Tại khoản 6 Điều 25:

HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

- Tại khoản 5 Điều 36:

Kiểm soát viên có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh. Kiểm soát viên mới phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ gần nhất. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc thay thế thành viên Kiểm soát mới được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

- Tại Khoản 6 Điều 42:

Quy định tỷ lệ % các giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này là 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

- *Tại Điều 47:* Quy định về Người lao động, Công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty.

Thứ ba: Đối với Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, để đảm bảo linh hoạt cho các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, tại các đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và để thuận lợi cho Công ty trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ, đặc biệt trong tình hình dịch bệnh covid hiện nay, dự kiến bổ sung nội dung về thực hiện bỏ phiếu điện tử (quy định tại Điều 6). Nội dung này được tham khảo tại hướng dẫn của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) về bỏ phiếu điện tử do VSD thực hiện.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, TKCT.



Ghi chú: Các bản dự theo kèm theo:

- (1). Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Than – Vinacomin.
- (2). Dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Than – Vinacomin.
- (3). Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Than – Vinacomin.
- (4). Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Than – Vinacomin.

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
(NĂM TÀI CHÍNH 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Than – Vinacomin

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP XNK Than - Vinacomin;

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Ban KS như sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát

1. Tổ chức của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 bầu, gồm 03 thành viên, Ban Kiểm soát đã họp bầu Trưởng ban kiểm soát. Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh –KSV chuyên trách làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty
- Bà Bùi Thị Minh Thư – Trưởng phòng TCHC, thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp – Phó trưởng phòng XNK 4, thành viên BKS

Các thành viên Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thù lao của BKS được thực hiện theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2020. Tổng số tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách và thù lao được chi cho Ban kiểm soát năm 2020: 599,62 triệu đồng (lương TBKS: 494,5 triệu đồng; phụ cấp 02 thành viên BKS: 105,12 triệu đồng)

2. Các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát

- Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp, đánh giá công tác tổ chức kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm của Ban; số lượng thành viên tham gia đầy đủ, các cuộc họp đều có biên bản và đảm bảo tính thống nhất cao. Tổng số các cuộc họp của BKS năm 2020 là 07 cuộc với các nội dung chủ yếu sau :

- + Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020 của BKS;

+ Thông qua các Biên bản làm việc v/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; việc kiểm soát báo cáo tài chính và tình hình SXKD hàng quý, năm của công ty; và các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT; giám sát các hoạt động của HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT các quy chế qui định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

- Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Giám đốc Công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty.

- Trên cơ sở danh sách đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 quyết định, BKS đã đề nghị HĐQT lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty theo quy định;

- Tham gia ý kiến việc xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế của Công ty: Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty; Quy chế Quản lý và phòng ngừa rủi ro của Công ty; Quy chế Quản lý công nợ của Công ty; Quy chế quản lý cán bộ; Quy định mối quan hệ giữa Đảng ủy – Hội đồng quản trị Công ty; Quy định Lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ của Công ty; Quy định về chế độ công tác phí, mức khoán chi phí điện thoại, Internet phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty....

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. Kết quả thực hiện giám sát của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn kịp thời, đảm bảo việc điều hành hoạt động SXKD được thuận lợi và thông suốt.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, hết mình vì lợi ích của Công ty và Cổ đông.

- Năm 2020 HĐQT Công ty đã họp và ban hành 19 Nghị quyết, cụ thể:

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	05/02/2020	Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2020
2	02/NQ-HĐQT	13/02/2020	Rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025
3	03/NQ-HĐQT	25/02/2020	Bổ nhiệm lại cán bộ; Ban hành Quy định về việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ
4	04/NQ-HĐQT	25/02/2020	Nhận xét đánh giá cán bộ đối với ông Phạm Minh - Phó GD Công ty để thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ.
5	05/NQ-HĐQT	27/02/2020	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài tại Hoa Kỳ
6	06/NQ-HĐQT	30/03/2020	Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2019
7	07/NQ-HĐQT	03/04/2020	Sử dụng thang lương, bảng lương của TKV, Ban hành Quy chế QL cán bộ, quản lý XNC đối với CBNV trong Cty; Sắp xếp bổ nhiệm cán bộ; Bổ nhiệm lại cán bộ
8	07b/NQ-HĐQT	04/04/2020	Chuẩn bị ĐHCĐ 2020
9	08/NQ-HĐQT	10/04/2020	Xếp hạng doanh nghiệp
10	09/NQ-HĐQT	19/05/2020	Phê duyệt Kế hoạch sử dụng Quỹ KTPL 2020, Chi thưởng Ban QLĐH 2019 và giai đoạn từ năm 2020 - 2025; Chấp thuận chủ trương hỗ trợ khách hàng thuê VP tại toà nhà 33 Tràng Thi và 29-31 Đinh Bộ Lĩnh do ảnh hưởng dịch cúm Covid 19
11	10/NQ-HĐQT	01/06/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty
12	11/NQ-HĐQT	18/06/2020	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở của Công ty; Bổ nhiệm lại cán bộ; Hỗ trợ khách hàng thuê văn phòng do ảnh hưởng dịch cúm Covid 19 tại Tòa nhà 33 TT và 29-31 ĐBL sau khi đàm phán trực tiếp
13	12/NQLT-HĐQT	18/06/2020	Bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 -2025 của Công ty
14	13/NQ-HĐQT	01/09/2020	Ban hành Quy chế Quản lý và phòng ngừa rủi ro của Công ty; Ban hành Quy chế Quản lý công nợ Công ty; Ban hành Quy định tại Công ty và Bổ nhiệm cán bộ
15	14/NQLT-HĐQT	05/10/2020	Ban hành Quy chế mối quan hệ Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty; Sắp xếp điều chuyển cán bộ
16	15/NQ-HĐQT	20/11/2020	Kiểm điểm đánh giá cán bộ năm 2020
17	16/NQLT-HĐQT	11/12/2020	Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác SXKD 2020 và HNNLĐ 2021
18	17/NQ-HĐQT	11/12/2020	Bổ nhiệm lại cán bộ;

19	18/NQ-HĐQT	31/12/2020	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch 2020; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021; tạm chi thưởng cán bộ quản lý chuyên trách năm 2020
----	------------	------------	---

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng theo yêu cầu về trình tự, thủ tục (về số lượng cuộc họp trên mức tối thiểu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu tập họp, gửi tài liệu họp, sao gửi nghị quyết sau khi thông qua... theo đúng quy định tại điều lệ, thành phần họp và cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp cho các thành viên HĐQT đảm bảo thời gian và nội dung cần thiết, quá trình họp đều có thư ký ghi chép đầy đủ nội dung, kết thúc cuộc họp đều có biên bản thông qua các nghị quyết được các thành viên hội đồng quản trị và thư ký ký tên đầy đủ. Ban kiểm soát đánh giá các ủy viên Hội đồng quản trị làm việc theo hình thức kiêm nhiệm nhưng đều thể hiện tinh thần trách nhiệm trong thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình (trung thành, trung thực, cẩn trọng), Chủ tịch HĐQT đã tổ chức các cuộc họp có nội dung thiết thực, các Nghị quyết được thông qua với sự thống nhất cao, thực hiện kịp thời, phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty.

Các quyết định/Nghị quyết của HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, định hướng đúng cho Công ty hoạt động, phù hợp với luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, có tác dụng tích cực trong quản lý và điều hành.

2. Giám sát hoạt động quản lý của Giám đốc.

Năm 2020, Ban Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo Điều lệ, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, bám sát nhiệm vụ sản xuất, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với kế hoạch của Công ty.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, có giải pháp tổ chức SXKD phù hợp với điều kiện và năng lực hiện có của đơn vị, cân đối giữa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh khác; doanh thu, chi phí đảm bảo kinh doanh có lãi.

Chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy định thuộc thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, hiệu quả.

a/ Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/KH
1	- SL xuất khẩu than (kế hoạch điều chỉnh)	tấn	130.000	155.257	119%
2	- SL nhập khẩu than	tấn	3.000.000	3.449.722	115%
3	- SL than pha trộn (kế hoạch điều chỉnh)	tấn	400.000	402.430	101%
4	- Sản lượng than giao nhận	tấn	4.500.000	5.041.917	112%

5	Tổng kim ngạch XNK:	USD	254.900.000	266.736.242	105%
6	Tổng doanh thu	Tr.đồng	6.114.686	7.530.207	123%
7	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	163.086	190.500	117%
8	Lợi nhuận	Tr.đồng	57.000	59.604	105%
9	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	16.703	18.382	110%

So với KH 2020 tất cả các chỉ tiêu đạt trên 100%;

Năm 2020 Công ty lãi 59.603,57 triệu đồng, đạt 105% so với lợi nhuận kế hoạch. Công ty đã mua bảo hiểm tài sản; trích lập các khoản dự phòng theo đúng quy định; không phát sinh vật tư, hàng hóa kém phẩm chất. Quỹ đầu tư phát triển hàng năm đều được trích lập bổ sung. Do đó, vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

b/ Kết quả một số mặt trong công tác quản lý (đầu tư xây dựng, lao động và tiền lương, quản trị chi phí....) năm 2020 của Công ty: Như báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội;

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

Qua việc xem xét Báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 31/12/2020, Ban kiểm soát Công ty CP XNK Than – Vinacomin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo năm 2020 như sau:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn lập Báo cáo quyết toán năm của Tập đoàn Công nghiệp Than - KS Việt Nam.

Chứng từ, sổ kế toán: Công ty đã mở sổ kế toán tổng hợp và chi tiết để ghi chép và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng mẫu quy định, các sổ chi tiết được mở đầy đủ; chứng từ kế toán được lưu trữ đầy đủ, ngăn nắp.

Công ty đã ký hợp đồng thuê kiểm toán BCTC năm 2020 Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty kiểm toán đã có những ý kiến trực tiếp và bằng văn bản gửi tới Ban Giám đốc điều hành Công ty về các mặt của công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo ý kiến của kiểm toán độc lập và các hồ sơ, chứng từ các phòng chức năng cung cấp, xét trên các khía cạnh trọng yếu; Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Một số chỉ số chung về kinh doanh và tài chính của Công ty :

a, Chỉ số chung về kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.038.245.033.194	1.205.204.261.707	+16%
Doanh thu thuần	5.414.971.129.443	7.489.000.360.710	+38%
Lợi nhuận từ HĐKD	37.517.662.165	58.987.460.786	+57%
Lợi nhuận khác	11.301.788.389	616.112.118	-94%
Lợi nhuận trước thuế	48.819.450.554	59.603.572.904	+22%
Lợi nhuận sau thuế	37.542.252.364	46.287.136.193	+23%
Tỷ lệ trả cổ tức	18%	20% (dự kiến)	+ 1%

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2019: 110 tỷ đồng

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2020: 110 tỷ đồng

b, Các chỉ số tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,08 lần	1,10 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,44 lần	0,77 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,84	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,06	5,23	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	15,45 lần	16 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,22 lần	6,21 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,69 %	0,62 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	21,91 %	23,92 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	3,62 %	3,84 %	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,69 %	0,79 %	

Các chỉ tiêu về vốn, tài sản tại ngày 31/12/2020 và dự kiến chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2020 được xác định đúng như báo cáo tài chính đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

4. Nhận xét đánh giá chung

Trong năm 2020 Công ty đã nỗ lực xây dựng và phát triển công ty bền vững, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quản lý điều hành, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty đều đạt kế hoạch. Công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động được đảm bảo. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động ổn định.

Ban Kiểm soát chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp trực tiếp, tạo điều kiện, phối kết hợp của các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Ban.

III. Đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021:

Căn cứ danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và công văn hướng dẫn số 6209/TKV-KS+KTTC ngày 29/12/2020 v/v Triển khai công tác kiểm toán 2021 của Tập đoàn TKV.

Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ: thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2021 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Quốc tế (AASC)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Cuối cùng thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin kính chúc sức khỏe toàn thể quý Đại biểu, quý Cổ đông và chúc kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lan Anh